

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-PT

Ngày: 08- 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS, ngày 18/01/2024 đối với bị cáo Mai Xuân L, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Mai Xuân L**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Mai Xuân N và bà Hà Thị Ánh T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị N1 (mẹ của bị hại); địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 14/5/2023, Mai Xuân L cùng với Nguyễn Văn L1 ngồi uống rượu với nhau tại nhà của L1. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, L1 rủ L đi ra xã Y, huyện L, L không biết là đi đâu nhưng vẫn đồng ý. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1-025.72 chở L đi trên Quốc lộ B theo hướng từ tỉnh Lâm Đồng đi thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến địa phận xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, L thấy L1 có biểu hiện say rượu, không còn tỉnh táo nên đã nói L1 dừng xe lại để L điều khiển xe. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe đến đoạn đường Km 37 + 700 Quốc lộ B, thuộc địa phận buôn D, xã Y, huyện L, do đi không đúng phần đường quy định nên va chạm với thành thùng và cản bảo vệ bằng sắt bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-145.39 do Đoàn Nhật T1 điều khiển, trên xe có Y Tiến M, Y Long L2, Nguyễn Thị Thu H và phía sau thùng xe chở hàng hóa đang đi hướng ngược lại. Hậu quả Nguyễn Văn L1 và Mai Xuân L bị thương tích, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, Mai Xuân L cùng Nguyễn Văn L1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và tiến hành xét nghiệm sinh hóa, kết quả: định lượng Ethanol trong máu của Mai Xuân L là 10.5 mmol/l, định lượng Ethanol trong máu của Nguyễn Văn L1 là 25.6 mmol/l.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/5/2023 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 20/7/2023 thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm trên Km37+700, Quốc lộ B, thuộc địa phận buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường thẳng. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải thảm bê tông nhựa, rộng 560cm, ở giữa mặt đường được kẻ vạch sơn màu vàng, đứt quãng chia mặt đường ra làm hai làn đường xe chạy riêng biệt. Phần đường bên phải theo hướng từ thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng rộng 300cm.

Trong quá trình khám nghiệm, lấy mép đường bên phải theo hướng thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng làm mép đường chuẩn và lấy cột mốc Km37+700 làm mốc cố định cho các số đo vị trí phương tiện và dấu vết tại hiện trường.

Tại hiện trường phát hiện có dấu vết màu đỏ để lại trên mặt đường, được ký hiệu là (1) trong sơ đồ hiện trường, hình dạng không xác định được, kích thước dấu vết 40 x 50)cm. Đo từ tâm vết (1) đến mép đường chuẩn là 500cm và đo đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 47N1 - 02572 là 510cm;

Tại hiện trường phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47N1-025.72, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (2). Sau khi xảy ra tai nạn xe (2) nằm ngã trên đường, đuôi xe nằm trên mặt đường nhựa hướng về mép đường chuẩn, đầu xe nằm trên lề đường hướng về mép đường còn lại. Đo từ tâm trục bánh trước xe (2) đến mép đường chuẩn là 620cm. Đo từ tâm trục bánh sau xe (2) đến mép đường

chuẩn là 530cm, đo đến tâm vết (1) là 510cm, đo đến tâm vết (3) là 80cm và đo đến cuối vết cày (6) là 77cm;

Tại hiện trường phát hiện nhiều mảnh vỡ của xe mô tô nằm trên mặt đường nhựa, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (3), hình dạng không xác định được, kích thước đo được (100 x 150)cm. Đo từ tâm những mảnh vỡ (3) đến mép đường chuẩn là 470cm và đo đến trục sau xe (2) là 80cm;

- Tại hiện trường phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-145.39, được ký hiệu là (4) trong sơ đồ hiện trường. Sau khi xảy ra tai nạn xe (4) đỗ trên phần đường bên phải theo hướng thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng, đầu xe (4) quay về hướng đi tỉnh Lâm Đồng, đuôi xe (4) hướng ngược lại. Đo từ tâm trục trước bên phải xe (4) đến mép đường chuẩn là 200cm, đo đến mốc cố định là 620cm; Đo từ tâm trục sau bên phải xe (4) đến trục trước xe (2) là 2920cm và đo đến tâm dấu vết (1) là 3470cm;

- Tại hiện trường phát hiện vết cày trên bề mặt đường nhựa, được ký hiệu là (5) trong sơ đồ hiện trường, hình dạng không xác định, kích thước dấu vết là (40 x 1)cm, dấu vết có chiều hướng từ tỉnh Lâm Đồng đi thành phố B. Đo từ đầu dấu vết (5) đến mép đường chuẩn là 290cm và đến tâm trục bánh sau xe (2) là 295cm. Đo từ cuối dấu vết (5) đến mép đường chuẩn là 300cm.

- Tại hiện trường phát hiện vết cày trên bề mặt đường nhựa, được ký hiệu là (6) trong sơ đồ hiện trường, hình dạng không xác định, kích thước dấu vết là (35 x 1)cm, dấu vết có chiều hướng từ mép đường chuẩn đến mép đường còn lại. Đo từ đầu dấu vết (6) đến mép đường chuẩn là 468cm, đến cuối vết cày (5) là 175cm. Đo từ cuối dấu vết (6) đến mép đường chuẩn là 494cm, đến trục sau xe (2) là 77cm.

- Xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 47N1-025.72 và với xe ô tô biển kiểm soát 47C-145.39, được ký hiệu là (X) trên sơ đồ hiện trường, nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng. Đo từ vị trí va chạm đầu tiên chiếu vuông góc xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 275cm, đo đến dấu vết (5) là 440cm và đến mốc cố định là 1740cm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 322/KLTTCT-PY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L1 tại thời điểm giám định là 77%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 320/KLTTCT-PY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mai Xuân L tại thời điểm giám định là 22%.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức

khỏe; thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc. Chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương 30 tháng lương cơ sở là 54.000.000 đồng.

Bà Hồ Thị T2 là chủ phương tiện tự nguyện hỗ trợ cho bị hại Nguyễn Văn L1 15.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST, ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân L** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2023 bị cáo Mai Xuân L có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Xuân L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và xử phạt bị cáo L 02 năm 09 tháng tù và giữ nguyên các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Mai Xuân L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám

nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 14/5/2023, Mai Xuân L (chưa có giấy phép lái xe mô tô), sau khi sử dụng rượu đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1-025.72, chở Nguyễn Văn L1 đi trên Quốc lộ B, khi đến Km 37 + 700 Quốc lộ B, thuộc địa phận buôn D, xã Y, huyện L sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình dẫn đến va chạm vào thành thùng và khung sắt bảo vệ bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 47C-145.39 do anh Đoàn Nhật T1 điều khiển đi theo hướng ngược lại. Hậu quả Nguyễn Văn L1 bị thương tích 77% sức khỏe, Mai Xuân L bị thương tích 22% sức khỏe. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Xuân L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thì thấy: Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Mai Xuân L là phù hợp, vì bị cáo có 2 tình tiết định khung tăng nặng là “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*”, đồng thời tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo là chạy xe đã lấn sang phần đường ngược chiều. Tuy nhiên, bị hại Nguyễn Văn L1 là bạn thân của bị cáo chỉ bị thương tích 77%, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tích nặng và hiện nay tay trái đang bị liệt; bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động đến gia đình và đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, được bị hại tiếp tục bãi nại nên đây là tình tiết giảm nhẹ mới, được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy do bị cáo phạm tội với 2 tình tiết định khung tăng nặng nên không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do được chấp nhận một phần kháng cáo và sửa Bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Xuân L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

[2]. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Xuân L 02 (hai) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo Mai Xuân L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắc;
- VKSND huyện Lắc;
- Công an huyện Lắc;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr